CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-------o0o-------

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số 04072018/BVSC-EY ngày 4 tháng 7 năm 2018)

Căn cứ theo Hợp đồng số 04072018/BVSC-EY ngày 4 tháng 7 năm 2018,

Hôm nay, ngày 12 tháng 06 năm 2019, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
(sau đây gọi tắt là "Công ty" hoặc "Bên A")

- Giấy phép thành lập số: 01/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 26 tháng 11 năm 1999
- Trụ sở chính tại: Tầng 2 và Tầng 3, Số 72, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 84 24 3928 8080
- Fax: 84 24 3928 9888
- Mã số thuế VAT: 0100956399
- Đại diện bởi: Ông **Nhữ Đình Hòa**, Tổng Giám đốc

BÊN B: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM
(sau đây gọi tắt là "EY" hoặc "Bên B")

- Giấy chứng nhận đầu tư số: 411043001833 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 1 năm 2012 và các Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi
- Văn phòng tại: Số 2, Đường Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 84 28 3824 5252
- Fax: 84 28 3824 5250
- Tài khoản tiền đồng: 001-771377-002 tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam
- Mã số thuế VAT: 0300811802
- Đại diện bởi: Ông **Trịnh Hoàng Anh** – Phó Tổng Giám đốc (*)

(*) *(Theo Thư Ủy quyền số CDT/01072016-AHT ngày 1 tháng 7 năm 2016 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam*

Sau khi bàn bạc, thương lượng, hai bên thỏa thuận thống nhất sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 04072018/BVSC-EY ngày 4 tháng 7 năm 2018 các nội dung như sau:

1. **Sửa đổi nội dung Điểm a, Khoản 5.1, và bổ sung nội dung (iii) Điểm a, Khoản 5.2 tại Điều 5. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán như sau:**

   5.1. Giá trị Hợp đồng

   a. Tổng giá trị hợp đồng là: **1.254.000.000 VND** (*Một tỷ hai trăm năm mươi tư triệu đồng chẵn*). Số tiền này bao gồm toàn bộ các thuế, lệ phí, chi phí ăn ở, đi lại, liên lạc phục vụ cho công tác và chi phí cần thiết để Bên B thực hiện các công việc tại Hợp đồng này. Chi tiết Giá trị hợp đồng phát sinh bổ sung được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm.

   5.2. Phương thức thanh toán

a. Bên A sẽ chuyển khoản phần giá trị hợp dồng tương ứng với các Dịch vụ mà Bên B đã cung cấp cho Bên A vào tài khoản của Bên B nêu tại Khoản 5.4 Điều này trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ Hồ sơ thanh toán gồm:giấy đề nghị thanh toán, Biên bản nghiệm thu công việc thực hiện, Báo cáo kiểm toán, soát xét BCTC, Báo cáo tỷ lên an toàn tài chính, Thư quản lý cho báo kiểm toán năm, Hóa đơn giá trị gia tăng, Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng (áp dụng cho lần thanh toán cuối cùng) theo lịch trình thanh toán sau đây:

(iii). Đối với dịch vụ Soát xét báo cáo sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018 cho năm 2019 (2 kỳ báo cáo) và 2020 (1 kỳ báo cáo) Bên A thanh toán khi Bên B hoàn thành công việc soát xét báo cáo cho từng kỳ, đồng thời bên A đã nhận đủ các tài liệu, chứng từ (trừ các tài liệu Báo cáo kiểm toán, soát xét BCTC, Báo cáo tỷ lên an toàn tài chính, Thư quản lý cho báo kiểm toán năm) nêu tại Điểm a, Khoản 5.2 này và Báo cáo soát xét Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

2. **Bổ sung các nội dung phạm vi công việc tại mục 1, quy định 2.3 tại mục 2, quy định mục tiêu soát xét Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018 tại mục 3 Phụ lục 1; bổ sung mục 4 tại Phụ lục 2; và bổ sung mục 2 tại Phụ lục 3, đính kèm Hợp đồng số 04072018/BVSC-EY ngày 4 tháng 7 năm 2018 như sau:**

PHỤ LỤC 01: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, NỘI DUNG VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC

1. **Giá trị hợp đồng và Phạm vi công việc**

STT	Phạm vi công việc	Giá trị hợp đồng			
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng
4	Soát xét báo cáo sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018 cho năm 2019 (2 kỳ báo cáo) và 2020 (1 kỳ báo cáo)	-	80.000.000	40.000.000	120.000.000
	Tổng cộng giá trị hợp đồng chưa có thuế giá trị gia tăng	**-**	**80.000.000**	**40.000.0000**	**120.000.000**
	Thuế giá trị gia tăng	**-**	**8.000.000**	**4.000.000**	**12.00.000**
	Tổng giá trị hợp đồng đã có thuế giá trị gia tăng	**-**	**88.000.000**	**44.000.000**	**132.000.000**

2. **Báo cáo tài chính**

2.3 **Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018 bao gồm:**

- Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, cho năm 2019 và 2020.

3. **Mục tiêu của Kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính và báo cáo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, soát xét Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018**

- Mục tiêu của cuộc soát xét Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018 là để đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 sửa đổi bổ sung Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4 tháng 12 năm 2018 Quy định về phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp.

PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG VÀ THỜI HẠN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC THEO HỢP ĐỒNG

4. Nội dung và thời hạn thực hiện công việc theo hợp đồng đối với cuộc soát xét báo cáo sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018 cho năm 2019 và 2020

	Hạng mục công việc	*Đơn vị chịu trách nhiệm*	*Thời hạn hoàn thành*
A	***Soát xét báo cáo sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, cho đợt 1 năm 2019***		
1.	BVSC thu xếp để EY tiến hành soát xét báo cáo sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, đợt 1 năm 2019	Bên A và Bên B	Trước ngày 27 tháng 5 năm 2019
2.	Trình bản dự thảo báo cáo soát xét sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, đợt 1 năm 2019	Bên A và Bên B	Trước ngày 18/6/2019
3.	Phát hành báo cáo soát xét sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, đợt 1 năm 2019	Bên B	Trước ngày 25/6/2019
B	***Soát xét báo cáo sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, cho đợt 2 năm 2019***		
4.	BVSC thu xếp để EY tiến hành soát xét báo cáo sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, đợt 2 năm 2019	Bên A và Bên B	Trước ngày 25 tháng 11 năm 2019
5.	Trình bản dự thảo báo cáo soát xét sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, đợt 2 năm 2019	Bên A và Bên B	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày bắt đầu soát xét
6.	Phát hành báo cáo soát xét sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, đợt 2 năm 2019	Bên B	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu soát xét nhưng không muộn hơn ngày 25/12/2019.
C	***Soát xét báo cáo sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, cho đợt 1 năm 2020***		
7.	BVSC thu xếp để EY tiến hành soát xét báo cáo sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, đợt 1 năm 2020	Bên A và Bên B	Trước ngày 27 tháng 5 năm 2020
8.	Trình bản dự thảo báo cáo soát xét sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, đợt 1 năm 2020	Bên A và Bên B	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày bắt đầu soát xét
9.	Phát hành báo cáo soát xét sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, đợt 1 năm 2020	Bên B	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu soát xét nhưng không muộn hơn ngày 25/6/2020.

PHỤ LỤC 03: SỐ LƯỢNG, NGÔN NGỮ, THỜI HẠN NỘP BÁO CÁO

2 . Số lượng, ngôn ngữ, thời hạn nộp báo cáo soát xét sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, cho năm 2019 và 2020

STT	Báo cáo	Số lượng bản chính		Thời hạn
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	
1	Báo cáo soát xét sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, đợt 1 năm 2019	10		Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu soát xét nhưng không muộn hơn ngày 25/6/2019.
2	Báo cáo soát xét sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, đợt 2 năm 2019	10		Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu soát xét nhưng không muộn hơn ngày 25/12/2019.
3	Báo cáo soát xét sử dụng vốn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018, đợt 1 năm 2020	10		Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu soát xét nhưng không muộn hơn ngày 25/6/2020.

3. **Điều khoản chung**

Phụ lục sửa đổi Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt theo quy định tại Khoản 12.2 Điều 12 của Hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung (khác) Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và được đại diện có thẩm quyền cả hai Bên ký và đóng dấu xác nhận. Khi đó, (các) văn bản sửa đổi/bổ sung này trở thành phần không thể tách rời của Hợp đồng.

Phụ lục sửa đổi hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 02 bản.

Đại diện Bên A **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt**	**Đại diện bên B** **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**
Ông Nhữ Đình Hòa Tổng Giám đốc	**Ông Trịnh Hoàng Anh** Phó Tổng Giám đốc

NHỮ ĐÌNH HÒA

Digitally signed by NHỮ ĐÌNH HÒA
DN: c=VN, st=HÀ NỘI, l=Hoàn Kiếm, o=Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt, ou=BAN GĐ, cn=NHỮ ĐÌNH HÒA, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:030072002440
Date: 2019.06.12 11:27:01 +07'00'